

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 494/2021/HS-ST

Ngày: 29/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 402/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 515/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2021/HSST-QĐHPT ngày 11 tháng 11 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 376/TB-HS ngày 24/11/2021, đối với các bị cáo:

Hồ Thanh T; giới tính: Nam; sinh năm: 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 57 Đỗ Xuân Hợp, Tổ 3, khu phố 1, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nhà không số, hẻm 601 Đỗ Xuân Hợp, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Văn Hữu (sinh năm 1956) và bà: Nguyễn Thị Bích Thuận (sinh năm 1956); Bị cáo có vợ tên Lê Thị Mỹ Hằng, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: 01.

- Ngày 26/12/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 27/02/2006, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21/5/2021 đóng án phí hình sự.

Tiền sự: 01

- Ngày 26/3/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 9 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện trong thời hạn 24 tháng.

Tạm giam từ ngày 09/4/2021 (có mặt)

Lê Thanh N; giới tính: Nam; sinh năm: 1996, tại Ninh Thuận; thường trú: Thôn Hạnh Trí 1, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Nôm (sinh năm 1968) và bà:

Lê Thị Huê (sinh năm 1972); Bị cáo có vợ tên Trần Thị Mỹ Lệ, sinh năm 1998, có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giam từ ngày 09/4/2021 đến nay. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thanh T và Lê Thanh N là bạn bè quen biết ngoài xã hội và cùng nghiện ma túy tổng hợp. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/4/2021, T đang ở nhà, địa chỉ: Nhà không số, hẻm 601, Đỗ Xuân Hợp, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức thì Nhân điều khiển xe mô tô biển số 85F1-344.53 đến nhà T chơi. Lúc này, T rủ N đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, N đồng ý nhưng nói không có đem tiền, thì T nói “để T bỏ tiền ra mua ma túy”, N đồng ý. Nhân đưa xe mô tô cho T điều khiển chở Nhân ngồi sau đi đến hẻm 61, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức để mua ma túy. Khi đến nơi, T đi bộ vào trong hẻm mua ma túy của người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) với số tiền 700.000 đồng, còn N ngồi ngoài trông xe. Sau khi mua ma túy xong, T cất ma túy vào bóp trong túi quần bên phải và đi ra nói cho N biết đã mua được ma túy, rồi cả hai điều khiển xe đi về để tìm chỗ sử dụng ma túy. Trên đường về, do không có bình để sử dụng ma túy nên T rủ N đi mua về để sử dụng ma túy, N đồng ý. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi T và N đi đến trước nhà số 12/1 đường 31, khu phố 3, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức thì bị Công an thành phố Thủ Đức kiểm tra, phát hiện 03 gói ma túy thu giữ trong túi quần bên phải T đang mặc nên đưa T, Nhân cùng vật chứng về công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. T và Nhân khai số ma túy trên là cả hai mua về để sử dụng cùng nhau. T, N đã cùng nhau 03 lần hùn tiền mua ma túy về cùng sử dụng, mỗi lần N hùn tiền từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng, khi nào không có tiền thì N hùn bằng cách mua thẻ cào nạp tiền cho T. Kết quả xét nghiệm ma túy của T, N là dương tính.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hồ Thanh T, Lê Thanh N đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội như đã nêu trên là phù hợp với toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số 2405/KLGD-MT ngày 15/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, thì tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6134 gram, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 247/CT-VKSTPTĐ ngày 14/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Hồ Thanh T và Lê Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Thanh T và Lê Thanh N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Thanh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; và áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thanh N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 2405 có chữ ký của GDV Bùi Công Danh, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số: 85F1-344.53 do Lê Thanh N đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 09/4/2021, T và N sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bóp màu nâu.

- Trả lại 02 điện thoại di động hiệu Huawei và Redmi thu của T và N, không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Thanh N có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 24/11/2021, bị cáo Lê Thanh N có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo Nhân.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/4/2021, tại trước nhà số 12/1 đường 31, khu phố 3, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Thanh T và Lê Thanh N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6134 gram, loại Methamphetamine, mục đích để cùng sử dụng thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hồ Thanh T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, số ma túy các bị cáo tàng trữ trái phép là loại Methamphetamine có khối lượng 1,6134 gram nên thuộc trường hợp định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Hồ Thanh T có nhân thân xấu, có 01 bản án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự, có 01 tiền sự bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Lê Thanh N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người thanh niên tên Trung là người bán ma túy cho T hiện chưa rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[5] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ 637/21 TĐức, bên ngoài có chữ ký của GĐV Bùi Công Danh, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định, là vật cấm cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động hiệu Huawei và Redmi thu của T và N, không liên quan đến vụ án trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 bóp màu nâu thu giữ của bị cáo T không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số: 85F1-344.53. Qua xác minh chiếc xe trên do Lê Thanh N đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 09/4/2021, T và Nhân sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Thanh T và Lê Thanh N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T: 02 (hai) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh N: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2021.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 637/21 TĐức, bên ngoài có chữ ký của GĐV Bùi Công Danh, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái bóp (ví) màu nâu.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha màu đen bạc, biển số: 85F1-344.53, SK: RLHJA3923LY001009; SM: JA39E2001066.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Thanh T 01 điện thoại hiệu Huawei màu đen. Trả lại cho bị cáo Lê Thanh N 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh nhạt.

(Theo Phiếu nhập kho số: NKT2021/181 ngày 06/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Hồ Thanh T; Lê Thanh N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Hồ Thanh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Bị cáo Lê Thanh N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tp Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an tp Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an tp Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an tp Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS tp Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hoài Thu

